

Số:17/KH-UBND

Sính Phình, ngày 11 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 216-KH/TU*); Kế hoạch số 2185/KH-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 05/8/2025 của Đảng ủy xã Sính Phình về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sính Phình; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 05/8/2025 của Đảng ủy xã Sính Phình về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sính Phình.

- Hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Chính phủ, Trung ương đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất ngày càng hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phát triển phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, phát triển bút phá, góp phần vào sự phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Tạo bước đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) trên địa bàn xã Sính Phình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của xã, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; chính quyền giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch công tác của Đảng ủy, UBND xã, các phòng, ban, ngành, các thôn; đảm bảo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, gắn với đánh giá kết quả công tác hàng năm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn xã. Từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu quả, hướng đến hình thành chính quyền số, xã hội số, kinh tế số phù hợp với thực tiễn nông thôn miền núi.

- Đưa hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền xã lên môi trường số, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chỉ đạo, điều hành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, tiện ích số thân thiện với người dân.

- Ứng dụng có hiệu quả kết quả khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào các lĩnh vực trọng điểm của xã: nông nghiệp, giáo dục, y tế, quản lý đất đai, tài nguyên, dân cư, dịch vụ công.

- Hoàn thiện hạ tầng số cơ bản, từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương; phát triển nguồn nhân lực số, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(có Phụ lục chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy và quyết tâm chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 216-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 05/8/2025 của Đảng ủy xã Sính Phình về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị với hình thức đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...). Nội dung tuyên truyền được cụ thể hóa cho từng nhóm đối tượng, gắn với điều kiện thực tiễn, trong đó mỗi hoạt động tuyên truyền cần có mục tiêu cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Xây dựng chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phản ánh, thông tin các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các kênh thông tin, phương tiện thông tin đại chúng như: Hệ thống thông tin cơ sở; Trang thông tin điện tử xã, trên các kênh mạng xã hội, kênh zalo, ...

1.3. Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai sâu rộng phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

1.4. Phối hợp khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai để cung cấp miễn phí các kiến thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, trong đó đẩy mạnh triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”.

1.5. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

1.6. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP; trong đó, xác định rõ mục tiêu theo từng giai đoạn, nhiệm vụ cụ thể, phân công trách nhiệm và thời hạn hoàn thành. Đồng thời, lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm; thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

1.7. Từng bước bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ trong các cơ quan, đơn vị, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

1.8. Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Duy trì, mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích, hỗ trợ các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật dù là nhỏ nhất nhưng có giá trị thực tiễn cao.

2. Từng bước hoàn thiện thể chế; xóa bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở phát triển; đưa thể chế trở thành lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Tổ chức quán triệt triển khai, cụ thể hóa đầy đủ và hiệu quả Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của tỉnh các cơ chế chính sách có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Phối hợp rà soát, đề xuất hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, rào cản, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Rà soát, đề nghị bổ sung nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

2.3. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2.4. Phối hợp triển khai thực hiện các quy định về “cơ chế thí điểm” để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thử nghiệm công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước, chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

2.5. Phối hợp rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Phối hợp, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, nhất là các công nghệ số tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn; ứng dụng internet vạn vật (IoT);...

3.2. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng số; triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hạ tầng số rộng khắp, đồng bộ và hiện đại. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thể hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

3.3. Tiếp tục duy trì, tăng cường đầu tư để mở rộng năng lực hệ thống hạ tầng dữ liệu, triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực. Phối hợp hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)

phục vụ hiệu quả việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dùng chung. Bảo đảm hệ thống vận hành an toàn, ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số của xã.

3.4. Phối hợp tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 4809/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được các cấp phê duyệt.

4.2. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM.

4.3. Thực hiện rà soát nhu cầu thu hút nguồn nhân lực trong các lĩnh vực trọng điểm như khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ tốt nghiệp sau đại học trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4.4. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

4.5. Đẩy mạnh hợp tác trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các cơ quan, tổ chức có thế mạnh về giáo dục, nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

4.6. Phối hợp xây dựng, ban hành, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4.7. Tham gia, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi Sáng tạo theo thể lệ một số Hội thi, Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học, công nghệ để khuyến khích các đối tượng đam mê sáng tạo, nhất là tài năng trẻ tham gia giải quyết các vấn đề thực tế.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng và an ninh

5.1. Triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống Kiến trúc Chính phủ điện tử từ Trung ương đến xã; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm.

5.2. Tiếp tục duy trì, nâng cấp các Hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hợp không giấy tờ, Hệ thống hợp trực tuyến, ...) giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai Nghị quyết về đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai nhằm tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi.

5.4. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và phát triển các nền tảng số dùng chung. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan nhà nước, bảo đảm đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin. Hoàn thiện xây dựng chính quyền số, tiến tới nền quản trị thông minh, hoạt động dựa trên dữ liệu số và công nghệ trí tuệ nhân tạo, phục vụ tốt công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

5.5. Tăng cường triển khai danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số cho người dân để hình thành công dân số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng giáo dục trực tuyến, y tế từ xa, và các dịch vụ số phục vụ đời sống người dân (Sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, học bạ số,...).

5.6. Phối hợp xây dựng và lan tỏa văn hóa số gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương, của tỉnh.

5.7. Phối hợp, đẩy mạnh triển khai hợp tác với các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn, như: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel); Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT); Công ty cổ phần MISA;... nhằm hỗ trợ chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm.

5.8. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh bền vững, cụ thể:

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp: tuyển chọn và ứng dụng các loại giống cây

trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp và thu hút đầu tư vào lĩnh vực này nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, phát triển bền vững.

+ Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng: Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hiện đại hóa quy trình sản xuất và thi công xây dựng. Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, giảm tác động tiêu cực đến môi trường. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng và năng lượng tái tạo.

+ Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ: Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong thương mại, dịch vụ. Phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số mới, tái cơ cấu lĩnh vực dịch vụ theo hướng hiệu quả, bền vững, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế số.

+ Trong lĩnh vực y tế và giáo dục: Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý y tế, phát triển dịch vụ y tế trực tuyến như khám chữa bệnh từ xa, giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ. Áp dụng công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị và xây dựng hệ thống dữ liệu y tế bảo mật, đồng bộ. Trong giáo dục, phát triển nền tảng học trực tuyến, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa việc giảng dạy, tối ưu hóa bài giảng phù hợp với nhu cầu từng học sinh, giáo viên. Tăng cường kết nối giữa các trường học và nền tảng giáo dục số để nâng cao hiệu quả dạy và học trên địa bàn.

+ Trong lĩnh vực du lịch: Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện phục vụ công tác quản lý, phát triển du lịch; trong đó tập trung phối hợp xây dựng hệ thống số hóa các điểm đến du lịch, các di tích lịch sử, các di sản văn hóa phi vật thể... góp phần đa dạng trải nghiệm cho khách du lịch và gìn giữ, bảo tồn, phát triển các tài nguyên du lịch trên địa bàn; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch của xã trên không gian mạng...

5.9. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang; Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số; Tăng cường năng lực giám sát và phản ứng nhanh trước các cuộc tấn công mạng, lỗ hổng bảo mật và hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã

6.1. Phối hợp xây dựng, triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.2. Phối hợp rà soát, hoàn thiện và thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cường đầu tư cho

chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế số; phát triển tốt thị trường chuyển đổi số trên địa bàn.

6.3. Tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, người dân.

6.4. Phối hợp phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Thương mại điện tử: bước đầu đưa các sản phẩm OCOP trên địa bàn xã được bán trên sàn thương mại điện tử, và sử dụng mã Qrcode truy xuất nguồn gốc qua hệ thống truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số tại các làng nghề truyền thống.

6.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và mô hình quản trị thông minh trong sản xuất, kinh doanh ở các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

7. Tăng cường hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Tăng cường trao đổi, phối hợp chia sẻ thông tin liên quan các chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống hạ tầng giao thông và thương mại tạo nên sự tương đồng nhằm khai thác và phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

7.2. Ưu tiên hợp tác với các cơ sở nghiên cứu có trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

(có danh mục nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ tập trung triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Thường xuyên đánh giá việc tổ chức thực hiện; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả định kỳ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, các thôn theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND xã, Chủ tịch UBND xã về các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch. Chủ động cập nhập, bám sát các nội dung liên quan trọng Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của tỉnh để phục vụ công tác tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm theo đúng quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sính Phình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành xã chủ động rà soát, đề xuất bằng văn bản gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH./.

} (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Biểu

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(kèm Kế hoạch số 17 /KH-UBND, ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sính Phình)

STT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045
I	Phát triển hạ tầng						
1.	Tỷ lệ phủ sóng 4G, 5G, ... trên địa bàn	%	≥ 50 (4G)	≥ 80 (5G)	100 (5G)	50 (>6G)	80 (>6G)
2.	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	%	≥ 40	≥ 60	100	100	100
II	Phát triển nguồn lực						
3.	Chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi NSNN	≥ 1	≥ 3	≥ 5	≥ 5	≥ 5
4.	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	60	90	100	100	100
5.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	80	100	100	100	100
6.	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm.	%	80	90	95	97	99
III	Phát triển chuyển đổi số						
7.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	≥ 80	100	100	100	100
8.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính	%	100	100	100	100	100

STT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045
	có đủ điều kiện						
9.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 75	≥ 85	≥ 90	≥ 95	100
10.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	55	80	85	90	100
11.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền	%	≥ 60	80	100	100	100
12.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	80	100	100	100	100
13.	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	%	≥ 50	≥ 60	≥ 85	≥ 95	100
14.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 99	100	100	100	100
15.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	≥ 5	≥ 50	70	85	≥ 90
16.	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 80	≥ 90	100	100	100
17.	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 80	≥ 95	100	100	100
18.	Tỷ lệ các điểm đến du lịch, di tích lịch sử được số hóa	%		30	50	100	100

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA UBND XÃ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP NGÀY 09/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SÍNH PHÌNH
(Kèm theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Sính Phình)

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
I.		Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy và quyết tâm chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	1	Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết 71/NQ-TW, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; định kỳ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền; Quảng bá thương hiệu quốc gia, của tỉnh về đổi mới sáng tạo; Các nội dung của xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các thôn, bản	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
2	2	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của tỉnh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	

3	3	Phối hợp triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của xã theo hướng dẫn của tỉnh Điện Biên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Theo hướng dẫn của tỉnh	
4	4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, ngành thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch công tác hằng năm	
5	5	Tiếp tục phát động phong trào thi đua toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các thôn, bản	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
6	6	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, phát huy hiệu quả kênh truyền thông qua nền tảng Trang thông tin điện tử, mạng xã hội zalo, facebook, Youtube... trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	
II.		Từng bước hoàn thiện thể chế; xóa bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở phát triển; đưa thể chế trở thành lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

7	1	Tham mưu góp ý sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	Văn phòng HĐND và UBND (Lĩnh vực Tư pháp)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
8	2	Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước của xã phù hợp quy định của Trung ương và tỉnh, có tính đến đặc thù của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội (Lĩnh vực Nội vụ)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
9	3	Phối hợp thực hiện số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa.	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
10	4	Phối hợp thực hiện tái cấu trúc, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, ...); triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
III.		Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

11	1	Phối hợp tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
12	2	Xây dựng triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã theo chỉ đạo của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Khi tỉnh ban hành Kế hoạch	
13	3	Phối hợp triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035 theo chỉ đạo của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Khi tỉnh ban hành Quyết định	
14	4	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi tại UBND xã và UBND các xã.	Văn phòng HĐND và UBND (Lĩnh vực Tư pháp)	Các phòng, ban, ngành	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
15	5	Phối hợp cung cấp dữ liệu, hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức		Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
16	6	Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 15527/BTTTT-TTH và 708/BTTTT- CATT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các thôn, bản	Trong năm 2025	

IV.		Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
17	1	Phối hợp thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
18	2	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
19	3	Chọn cử đội ngũ cán bộ tham gia các khoá, lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cấp tổ chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Khi có Văn bản của cấp trên	
20	4	Nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giáo viên giảng dạy tại các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã về kỹ năng số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào giảng dạy.	Phòng Văn hóa - Xã hội (lĩnh vực Giáo dục)	Các phòng ban thuộc xã và các thôn, bản	Thường xuyên	
21	5	Tham gia các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học công nghệ khuyến khích các đối tượng đam mê sáng tạo, nhất là đối tượng trẻ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Định kỳ theo thể lệ	
V.		Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng và an ninh				

22	1	Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phối hợp triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	
23	2	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	
24	3	Phối hợp triển khai danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số cho người dân để hình thành công dân số	Cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên	
VI.		Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã				
22	1	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: 100% sản phẩm OCOP của xã sử dụng mã Qrcode truy xuất nguồn gốc qua hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản; chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề dựa trên công nghệ số và dữ liệu số.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo	
23	2	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Văn hóa, Du lịch: Phối hợp cập nhật dữ liệu di tích trên địa bàn xã theo hướng dẫn của tỉnh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của tỉnh	